



RESULT BRACKETS

R. Round Rank/Score	Name	NOC Code	Semifinals	Finals
7/ 738	陳麗如	NTPC	59	陳麗如 (NTPC) 53
2/ 759	黃逸柔	TPC	57	
5/ 741	許熾樺	TYH	60	吳亭廷 (NTPC) 60
1/ 761	吳亭廷	NTPC	64	
				黃逸柔 (TPC) 65
				許熾樺 (TYH) 57

GOLD
吳亭廷 (NTPC)SILVER
陳麗如 (NTPC)BRONZE
黃逸柔 (TPC)

Final Rank

1	吳亭廷	NTPC
2	陳麗如	NTPC
3	黃逸柔	TPC
4	許熾樺	TYH



RESULTS SUMMARY

Rank	Name	NOC	
1	吳亭廷	NTPC	新北市
2	陳麗如	NTPC	新北市
3	黃逸柔	TPC	臺北市
4	許熾樺	TYH	桃園市
5	高曾淑婷	HCH	新竹縣
6	沈筱瑋	HCH	新竹縣
7	劉淑庭	TYH	桃園市
8	林明靜	HLH	花蓮縣
9	連文怡	HLH	花蓮縣
10	林明潔	HCT	新竹市
11	劉宣岐	TNH	臺南市
12	潘明佳	TPC	臺北市
13	廖丹鳳	KHC	高雄市
14	張仔萱	CHH	彰化縣
15	黃湘雯	KHC	高雄市
16	陳秋蓉	PTH	屏東縣
17	陳玉慧	CIH	嘉義縣
18	劉晉宇	KLC	基隆市
19	汪敏	CIH	嘉義縣
20	楊子慧	TNH	臺南市
21	李宗宜	ILH	宜蘭縣
22	康瑜軒	NTC	南投縣
23	林佩雯	ILH	宜蘭縣
24	鄭怡君	KLC	基隆市
25	潘玟君	CHH	彰化縣